

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày 17/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm quân nhân: 3// Đỗ Công Cường;

2// Nguyễn Minh Hải.

Thư ký phiên tòa: 2/ Ngô Anh Dũng, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội tham gia phiên tòa: 4/ Lê Thị Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án quân sự khu vực Thủ đô Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Ngọc T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 30 tháng 7 năm 1997 tại Thái Nguyên; nơi cư trú: xóm U1, xã U2, huyện U3, tỉnh U4; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 11; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Ngọc T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ là Nguyễn Như T3 và 01 con (sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không có án tích, chưa bị xử lý hành chính hay xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt;

- **Đại diện của bị hại Hoàng Đức H:** Chị Nguyễn Thị H1 (vợ của bị hại), sinh năm: 1983; nghề nghiệp: Bộ đội; nơi cư trú: Thôn S, xã S1, huyện S2, TP S3; vắng mặt;

Bị hại: Hoàng Đức H, sinh năm: 1982; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: Đại úy QNCH, Công nhân, Xí nghiệp P - Nhà máy P1/Tổng cục P2 (đã chết ngày 17/4/2024).

- **Bị đơn dân sự:** Vũ Quang E, sinh năm: 1997; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi cư trú: Số nhà 3, tổ 4, phường U5, thành phố U4, tỉnh U4; có mặt;

- **Người làm chứng:**

1. Trần Thị K; vắng mặt;

2. Nguyễn Minh K1; vắng mặt;

3. Trần Ngọc K2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Ngọc T được anh Vũ Quang E thuê làm lái xe ô tô tải nhãn hiệu KIA FRONTIER, BKS: 20C – 245.xx chuyên để chở hàng. Khoảng 20 giờ ngày 17/4/2024, T điều khiển xe ô tô trên chở anh E đi từ nhà của E đến đón chị Trần Thị K (bạn của E, sinh năm: 1985; trú tại: Tổ 4, phường U6, TP U7, tỉnh U4) để đi cùng xuống chợ A lấy hàng. Quá trình di chuyển, T là người điều khiển xe, E ngồi ghế phụ cạnh bên phải T, chị K ngồi ghế phụ ngoài cùng bên phải và không đổi vị trí cho nhau. Khoảng 21 giờ 40 phút khi đi đến Km Y QL G (thuộc địa phận thôn S5, xã S6, huyện S2, TP S3) hướng U4 đi S3, lúc này T điều khiển xe với tốc độ khoảng 60km/h, trời mưa, do thiếu chú ý quan sát nên khi phát hiện phía trước có chướng ngại vật cách xe khoảng 1,5m đã quá gần, T không kịp xử lý giảm tốc độ nên xe tiếp tục lao thẳng về phía trước và va chạm với chướng ngại vật là quân nhân Hoàng Đức H đang nằm trên lòng đường tại làn đường bên phải theo chiều đi của mình (trước đó quân nhân H tự ngã khi đang điều khiển xe mô tô BKS: 20H4 – 53xx). Sau khi va chạm, T nhìn sang gương chiếu hậu bên phải thì thấy có 01 xe mô tô đang đỗ trên mặt đường cách phía sau bên phải xe của T khoảng 02m. T cho xe giảm tốc độ, dừng xe vào lề đường bên phải cách vị trí va chạm khoảng 30m và xuống xe kiểm tra thì phát hiện quân nhân H nằm trong gầm xe ô tô BKS: 20C – 245.xx vẫn đang còn thở nên hô hào mọi người kéo anh H ra khỏi gầm xe ô tô và đưa đi cấp cứu. Hậu quả quân nhân Hoàng Đức H tử vong ngoại viện, xe ô tô BKS: 20C – 245.xx bị trầy xước nhẹ.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Ngọc T thừa nhận hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

Bị đơn dân sự Vũ Quang E khai tại phiên tòa: Bùi Ngọc T được anh E thuê lái xe ô tô BKS: 20C - 245.xx từ khoảng tháng 03/2024; khi thuê hai bên không kí hợp đồng lao động mà chỉ trao đổi bằng miệng và cũng không thỏa thuận về trách nhiệm đền bù thiệt hại khi xảy ra vụ việc. Khoảng hơn 20 giờ ngày 17/4/2024, T điều khiển xe ô tô anh E cùng chị Trần Thị K đi xuống chợ A để lấy hàng. Khi đi đến đoạn đường QL G thuộc địa phận thôn S5, xã S6, huyện S2, TP S3 thì xảy ra va chạm. Sau khi sự việc xảy ra, anh E và bị cáo T đã thỏa thuận, thống nhất để bị cáo T là người trực tiếp khắc phục, đền bù toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và không có ý kiến gì khác. Ngoài ra, xe ô tô BKS: 20C – 245.xx không bị hư hỏng gì nên anh E không yêu cầu ai phải bồi thường thiệt hại gì về xe ô tô.

Người làm chứng Nguyễn Minh K1 khai trong quá trình điều tra: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 17/4/2024, khi ông K2 đang dừng xe trước khu vực cổng nhà mình để đi vào nhà thì thấy tại làn đường bên phải hướng U4 – S2 có một người nam giới điều khiển xe màu xanh đang đi thì tự ngã lăn ra mặt đường ở tư thế nằm sấp, xe mô tô bị trượt văng đến gần chỗ ông K1 đang dừng xe khoảng 2m, lúc này tay chân người nam giới vẫn đang cử động. Khoảng 10 giây sau có một xe ô tô tải BKS: 20C – 245.xx, màu xanh đi cùng chiều đi đến va chạm vào người nam giới nằm ngã trên đường; lúc này xe không giảm tốc độ mà vẫn tiếp tục di chuyển, cuốn toàn bộ người nam giới vào gầm xe và kéo rê người này khoảng 30m mới dừng lại. Sau đó, ông K1

cùng mọi người hỗ trợ kéo người nam giới ra khỏi gầm xe ô tô tải để đưa đi cấp cứu.

Người làm chứng Trần Thị K khai trong quá trình điều tra: Tối ngày 17/4/2024 chị K đi nhờ xe của anh Vũ Quang E đi lấy hàng ở chợ A. Khi lên xe chị K thấy Bùi Ngọc T là người điều khiển xe, anh E ngồi ở ghế phụ cạnh bên phải ghế lái. Khi đi đến Km Y lúc này chị K và anh E đang cộng sổ hàng với nhau thì chị E nghe thấy tiếng “cục” do va chạm ở phần gầm xe, sau đó T nói “hình như em đâm vào người rồi” rồi giảm tốc độ và dừng xe lại. Sau đó cả ba xuống xe kiểm tra thì thấy có một người nam giới nằm trong gầm xe. Khi xảy ra va chạm, T điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 60km/h, trời mưa, mặt đường nhựa nhẵn, không bị che khuất tầm nhìn. Sau đó do có việc nên chị E đã bắt xe đến chợ A còn anh E và T ở lại giải quyết vụ việc.

Người làm chứng Trần Ngọc K2 khai trong quá trình điều tra: Ngày 17/4/2024 anh K2 cho quân nhân Hoàng Đức H mượn chiếc xe mô tô BKS: 20H4 – 53xx để đi từ Nhà máy P1 về nhà. Khi cho anh H mượn xe anh K2 thấy anh H hoàn toàn tỉnh táo minh mẫn, không sử dụng rượu bia. Hiện nay anh K2 đã nhận lại xe mô tô BKS: 20H4 – 53xx và không có ý kiến gì khác.

Đại diện của bị hại Hoàng Đức H – chị Nguyễn Thị H1 khai trong quá trình điều tra: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo T đã đến thăm hỏi, chia buồn cùng gia đình; hai bên đã tự nguyện thỏa thuận hòa giải dân sự với nhau, bị cáo T đã bồi thường thiệt hại một lần cho gia đình bị hại bao gồm các khoản tiền tổn thất tinh thần, chi phí cấp cứu, mai táng phí, tiền cấp dưỡng và các chi phí khác với tổng số tiền là 200.000.000 đồng; gia đình chị H1 đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 22 giờ 50 phút ngày 17/4/2024 của Cơ quan CSĐT Công an huyện S2, TP S3 xác định: Hiện trường nơi xảy ra tai nạn là mặt đường Quốc lộ G, lòng đường rộng 10m được trải nhựa nhẵn, phẳng, giữa lòng đường có vạch kẻ sơn đứt quãng, màu vàng phân chia hai chiều đường bằng nhau. Tại mép đường bên phải QL G chiều từ U4 đi S3 và mép đường bên phải theo chiều ngược lại cách khu vực hiện trường khoảng 70m đều có biển báo nguy hiểm số 207a - giao nhau với đường ưu tiên. Vị trí số (1), (2) là vị trí xe mô tô BKS: 20H4-5398 đổ nghiêng bên trái mặt đường QL G và vị trí xe ô tô tải BKS: 20C-245.xx sau khi xảy ra va chạm; vị trí số (3) là vùng máu có diện (0,6x0,2)m nằm trên mặt đường QL G và dưới gầm xe ô tô tải. Điểm gần nhất vùng máu trùng với bánh sau bên phải xe ô tô, điểm xa nhất cách tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô là 0,6m.

Biên bản và bản ảnh khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô tải nhãn hiệu KIA FRONTIER, màu xanh, BKS: 20C-245.xx do Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng cục P2 lập ngày 22/4/2024 thể hiện: Tại mặt ngoài phía dưới bên trái cầu trước có dấu vết trượt miết, sạch bụi bẩn chiều từ trước về sau trên diện (50x17)cm, điểm thấp nhất cách đất 19cm. Tại mặt ngoài phía dưới bên trái khung bảo vệ giàn nóng có dấu vết mài miết chiều từ trước về sau kích thước (10x3)cm, điểm thấp nhất cách đất 25cm. Mặt ngoài phía dưới bên phải cầu sau có dấu vết trượt miết sạch bụi có chiều từ trước về sau kích thước (30x8,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 14cm. Trên bề mặt có bám dính một số sợi màu đen (nghi lông tóc)

và chất màu sẫm (nghi máu).

Bản kết luận giám định tử thi số 565/499/KLGĐTT-TTPY ngày 15/5/2024 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế S3 kết luận: Quân nhân Hoàng Đức H tử vong do đa chấn thương, chấn thương ngực bụng.

Biên bản kiểm tra dữ liệu trích xuất camera từ nhà người dân ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông ngày 17/4/2024 do Cơ quan điều tra hình sự khu vực P2 lập ngày 09/5/2024 thể hiện: Thời điểm 21h46'43" video ghi lại hình ảnh một xe mô tô bị đổ kéo rê trên đường phía bên phải theo chiều đi của xe mô tô làm người điều khiển xe bị ngã văng ra, nằm trên mặt đường. Sau khi bị ngã người này vẫn có cử động. Thời điểm 21h46'51" có một xe ô tô tải đi cùng chiều va chạm vào người điều khiển xe máy đang nằm trên lòng đường làn đường trong cùng phía bên phải theo chiều đi của xe mô tô và kéo rê người này khỏi vị trí nằm. Bị cáo Bùi Ngọc T khẳng định mình chính là người điều khiển chiếc xe ô tô tải BKS: 20C- 245.xx va chạm với người điều khiển xe mô tô là anh Hoàng Đức H đang bị ngã nằm trên đường trong video trên.

Tại bản Cáo trạng số 668/CT-VKVTĐ ngày 17/10/2024, Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Bùi Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã U2, huyện U3, tỉnh U4 giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các Điều 584, 585, 586, 589, 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự, buộc Vũ Quang E là bị đơn dân sự có nghĩa vụ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại Hoàng Đức H. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh Vũ Quang E và bị cáo T đã thỏa thuận, thống nhất đề bị cáo T là người trực tiếp khắc phục, đền bù thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 200.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên cần ghi nhận. Ghi nhận anh Vũ Quang E không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì đối với xe ô tô BKS: 20C - 245.xx do xe không bị hư hỏng, thiệt hại.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị ghi nhận Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng cục P2 và Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại 01 xe ô tô BKS: 20C-245.xx, nhãn hiệu: KIA FRONTIER kèm giấy tờ xe cho anh Vũ Quang E; trả lại 01 xe mô tô BKS: 20H4-53xx, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu xanh, số khung, số máy: 5SD1-47947 cho anh Trần Ngọc K2; trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C, số

190184018xxx mang tên Bùi Ngọc T cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Đối với 01 mẫu tóc thu giữ được khi khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô BKS: 20C-245.xx là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS).

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 các Điều 135, 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không bào chữa gì thêm.

Anh Vũ Quang E đồng ý nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không có yêu cầu gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của mình, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện S2, TP S3; Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng cục P2, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại, bị đơn dân sự trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được điều tra làm rõ tại phiên tòa, HĐXX thấy rằng có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 17/4/2024 tại khu vực Km Y QL G (thuộc địa phận thôn S5, xã S6, huyện S2, TP S3), Bùi Ngọc T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA FRONTIER, BKS: 20C- 245.xx theo chiều từ U4 đi S3 đã thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi phát hiện quân nhân Hoàng Đức H bị ngã trước đó nên đã đâm vào quân nhân H làm anh H tử vong.

Hành vi điều khiển xe với tốc độ cao trong điều kiện trời tối, có mưa, đường trơn trượt, mặc dù trên đường có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường ưu tiên song do không chú ý quan sát và giảm tốc độ nên khi phát hiện có chướng ngại vật phía trước bị cáo đã không kịp xử lý, dẫn đến va chạm với quân nhân H bị ngã trước đó đang nằm trên đường là nguyên nhân dẫn tới vụ tai nạn giao thông.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải dẫn tới vi phạm Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ làm hậu quả làm quân nhân H tử vong nên hành vi của Bùi Ngọc T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS. Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi điều khiển xe trong điều kiện thời tiết xấu của T đã gây thiệt hại về tính mạng của quân nhân Hoàng Đức H nên hành vi của bị cáo T cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và hình phạt đối với bị cáo:

Quá trình giải quyết vụ án Bùi Ngọc T đã tự nhận thức được trách nhiệm của mình nên đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình quân nhân Hoàng Đức H tổng số tiền là 200.000.000 đồng; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa, bị cáo nộp 01 Giấy khen của bà Nguyễn Thị T2 là mẹ đẻ của bị cáo được khen thưởng vì đã có thành tích hiến máu nhân đạo tuy nhiên đây không phải là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; ngoài ra, đại diện gia đình bị hại Hoàng Đức H có đơn đề nghị giảm nhẹ TNHS cho bị cáo nên HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, HĐXX thấy: Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa phạm tội lần nào và có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã đưa nạn nhân đi cấp cứu tại bệnh viện, thường xuyên tới thăm hỏi, phúng viếng và tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xong cho gia đình bị hại. Ngoài ra, quá trình giải quyết, đại diện gia đình quân nhân Hoàng Đức H nhiều lần xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 BLHS về án treo thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo, buộc bị cáo phải chịu thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng ngừa chung cũng như thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, con còn nhỏ nên HĐXX thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 1 các

Điều 584, 585, 586, 591 và Điều 601 Bộ luật Dân sự, buộc anh Vũ Quang E là bị đơn dân sự có nghĩa vụ phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình quân nhân Hoàng Đức H; bị cáo Bùi Ngọc T có nghĩa vụ phải bồi hoàn cho anh E số tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại H. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Quang E và bị cáo T đã tự nguyện thỏa thuận và thống nhất để bị cáo T trực tiếp bồi thường thiệt hại một lần bao gồm các khoản tiền tổn thất tinh thần, chi phí cấp cứu, mai táng phí, tiền cấp dưỡng và các chi phí khác cho gia đình bị hại Hoàng Đức H với số tiền là 200.000.000 đồng; đại diện của bị hại không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì thêm. Như vậy việc bồi thường của bị cáo đã được thực hiện xong, nên xét thấy cần ghi nhận.

Sau khi xảy ra tai nạn xe ô tô BKS: 20C - 245.xx của anh Vũ Quang E không bị hư hỏng, thiệt hại; anh E không yêu cầu ai phải bồi thường thiệt hại gì nên xét thấy cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện S2, TP S3 đã thu giữ: 01 xe ô tô BKS: 20C-245.xx, nhãn hiệu: KIA FRONTIER, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe số 20028861, 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 533779, 01 bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 0180643/23 của xe ô tô BKS: 20C-245.xx; thu giữ 01 xe mô tô BKS: 20H4-53xx, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu xanh, số khung, số máy: 5SD1-47947 của anh Trần Ngọc K2; 01 giấy phép lái xe hạng C số 190184018295 mang tên Bùi Ngọc T, Cơ quan điều tra hình sự khu vực Tổng cục P2 và Tòa án quân sự Khu vực Thủ đô Hà Nội đã trả lại các giấy tờ, tài sản trên cho các chủ sở hữu và bị cáo theo quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét, giải quyết lại nữa.

Đối với 01 mẫu tóc thu giữ được khi khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô BKS: 20C-245.xx là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 các Điều 135; 136 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T **20 (Hai mươi)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là **40 (Bốn mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/12/2024). Giao bị cáo Bùi Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã U2, huyện U3, tỉnh U4 giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật

Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 BLHS.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận anh Vũ Quang E và bị cáo Bùi Ngọc T đã thống nhất và tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại Hoàng Đức H số tiền là 200.000.000 (Hai trăm triệu) đồng.

Ghi nhận anh Vũ Quang E không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì đối với xe ô tô BKS: 20C - 245.xx do xe không bị hư hỏng, thiệt hại.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 mẫu tóc thu giữ được khi khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô BKS: 20C-245.xx (Theo biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan ĐTHS khu vực Tổng cục P2 phòng lập ngày 22/4/2024).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/12/2024), bị cáo, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với đại diện của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Thủ đô Hà Nội./.

Nơi nhận:

- VKSQSTĐHN;
- VKSQSKVTĐHN;
- Cơ quan ĐTHSKV TCP2;
- CQTHAHS, CAH U3, tỉnh U4;
- UBND xã U2, huyện U3, tỉnh U4;
- Phòng THA BTM;
- TAQSTW (02b);
- Bị cáo;
- ĐD bị hại;
- BĐDS;
- Lưu HS,THA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

4/ Nguyễn Thị Mai